

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-01-2022.

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tạ Ngọc Huệ;
2. Ông Nguyễn Văn Lạc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 115/2021/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/12/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 2000 (*Có mặt*).

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Trần Minh Kh, sinh năm 1995 (*Có mặt*).

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Nh trình bày:

Được sự đồng ý của gia đình hai bên, ngày 08/10/2018 (AL) bà và ông Kh tổ chức lễ cưới và chính thức sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tuyên Bình Tây ngày 03/12/2018. Sau khi cưới bà và ông Kh về sinh sống tại ấp Đầu Sáu, xã Tuyên Bình Tây, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có được 01 con chung tên Trần Tuấn K, sinh ngày 09/12/2019. Tuy nhiên, thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc ông Kh hay nhậu nhẹt, ghen tuông vô cớ dẫn đến bà và ông Kh thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng không có kết quả dẫn đến hai bên đã bỏ nhau và bà về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ ngày 24/3/2021 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm bà và ông Kh không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Minh Kh.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông Kh có được 01 con chung tên Trần Tuấn K, sinh ngày 09/12/2019, hiện đang theo sống với bà. Nếu ly hôn bà yêu cầu được giữ nuôi cháu K, yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Trần Minh Kh không có tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn ông Trần Minh Kh trình bày:

Ông thống nhất với trình bày của bà Nh về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản chung, về nợ chung, nguyên nhân mâu thuẫn cũng như thời gian bỏ nhau sống ly thân. Nay bà Nh yêu cầu ly hôn với ông, ông không đồng ý ly hôn với bà Nh vì ông còn thương vợ, thương con và hứa sẽ khắc phục lỗi lầm trước đây.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông và bà Nh có được 01 con chung tên Trần Tuấn K, sinh ngày 09/12/2019 hiện đang theo sống với bà Nh. Nếu ly hôn ông đồng ý để bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà Nguyễn Thị Nh không có tài sản chung, nợ chung.

Vụ kiện được Tòa án hòa giải nhưng không thành

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 02/11/2021, bà Nguyễn Thị Nhân có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng chấp nhận cho đương sự được ly hôn với ông Trần Minh Kh. Đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do ông Kh cư trú tại huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu được ly hôn với ông Trần Minh Kh vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa bà và ông Kh không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Nh và ông Trần Minh Kh có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Tuyên Bình Tây, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/12/2018 đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, hai bên đã xác nhận bỏ nhau từ tháng 3/2021. Mặc dù ông Kh không đồng ý ly hôn với bà Nh nhưng

ông cũng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Nh và tại phiên tòa, bà Nh cũng kiên quyết xin ly hôn với ông Kh. Xét thấy tình trạng vợ chồng giữa bà Nh và ông Kh là trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Nh yêu cầu Hội đồng xét xử cho bà được ly hôn với ông Kh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Trong quá trình sống chung, bà Nguyễn Thị Nh và ông Trần Minh Kh có được 01 con chung tên Trần Tuấn K, sinh ngày 09/12/2019, hiện đang theo sống với bà Nh. Nếu ly hôn, bà Nh và ông Kh thỏa thuận thống nhất để bà Nh được giữ nuôi con chung, ông Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét sự thỏa thuận giữa hai bên là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội xét nên công nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Nh và ông Trần Minh Kh xác định hai bên không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Trần Minh Kh phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Nh với ông Trần Minh Kh.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nh được ly hôn với ông Trần Minh Kh.

2. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Nh được tiếp tục giữ nuôi con chung tên Trần Tuấn K, sinh ngày 09/12/2019. Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Ông Trần Minh Kh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng tính từ khi án có hiệu lực cho đến khi cháu Trần Tuấn K đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003529 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng.

Ông Trần Minh Kh phải nộp 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh.
- VKSND Huyện.
- CCTHADS Huyện.
- Các đương sự.
- UBND xã, thị trấn nơi đăng ký kết hôn
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Trọng Nhân